

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 1 thôn Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Quang G - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 6, khu 9, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 1 thôn Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

Và bị đơn anh Trần Quang G , sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 6, khu 9, phường B , thị xã B , tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Quang G thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Quang G có 01 con chung là:

Trần Quốc T (nam) - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 2010.

Hai bên thống nhất giao cháu Trần Quốc T cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Quang G không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Quang G mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất thỏa thuận chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cả hai người. Như vậy, chị H , anh G đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thu H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0006179 ngày 14/01/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Đông Sơn, TX Bim Sơn
- (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương

